

## PHU LUC 09

### **BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL**

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ sau sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	Điều 1	“ <b>Luật Doanh nghiệp 2005</b> ” hay “ <b>Luật Doanh nghiệp</b> ” là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 .	“ <b>Luật Doanh Nghiệp 2005</b> ” hay “ <b>Luật Doanh Nghiệp</b> ” là Luật Doanh Nghiệp được Quốc Hội nước Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và như được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm.	Sửa đổi khái niệm để đảm bảo tính chính xác.
2.	Điều 1	Không có	“ <b>Luật Chứng khoán</b> ” là Luật Chứng Khoán được Quốc Hội nước Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, cũng như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.	Bổ sung khái niệm được sử dụng trong Điều lệ.
3.	Điều 1	“ <b>Nhóm công ty</b> ” là một nhóm bao gồm Công ty và các Công ty Con của Công ty và hình thức khác theo quy định của pháp luật.	Bỏ nội dung này	Bỏ khái niệm này do không cần thiết trong hoạt động thực tiễn của Công ty.
4.	Điều 1	“(các) <b>Cổ đông</b> ” có nghĩa là pháp nhân, cá nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào được liệt kê tại Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là chủ sở hữu của các Cổ phần.	“(các) <b>Cổ Đông</b> ” có nghĩa là cá nhân, pháp nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào mà (i) tên của họ và các thông tin khác mà Pháp Luật yêu cầu được nêu trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông của Công ty với tư cách là chủ sở hữu của các Cổ Phần và (ii) Cổ Phần của họ đã được thanh toán.	Điều chỉnh khái niệm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam
5.	Điều 1	“ <b>Sổ Đăng ký cổ đông</b> ” có nghĩa là Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty được lập và lưu giữ bởi Công ty.	“ <b>Sổ Đăng Ký Cổ Đông</b> ” có nghĩa là sổ đăng ký Cổ Đông của Công ty được lập và lưu giữ theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp).	Điều chỉnh khái niệm phù hợp với thực tiễn Việt Nam
6.	Điều 1	“ <b>Người có liên quan</b> ” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được định nghĩa tại Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.	“ <b>Người có liên quan</b> ” có nghĩa như được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán, tùy từng trường hợp.	Điều chỉnh khái niệm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam
7.	Điều 1	“ <b>Thị trường giao dịch chứng khoán</b> ” là sàn giao dịch chính thức kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác, đặt tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội cùng bất kỳ sàn giao dịch chính thức khác được mở tại các	“ <b>Sở giao dịch chứng khoán</b> ” là sở giao dịch chứng khoán mà tại đó cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của Công ty được niêm yết để giao dịch./	Điều chỉnh khái niệm phù hợp với thực tiễn Việt Nam

		thành phố khác tại Việt Nam.		
8.	Điều 4	<p>Công ty có quyền:</p> <p>10. Từ chối và không chấp nhận các đề nghị cung cấp tài chính không được quy định bởi pháp luật từ bất kỳ cá nhân, công ty hoặc tổ chức nào, trừ các đóng góp tự nguyện vì mục đích nhân đạo và lợi ích cộng đồng.</p> <p>11. Quyết định giá mua, giá bán của các nguyên vật liệu, trang thiết bị, sản phẩm và dịch vụ trừ trường hợp một số sản phẩm và dịch vụ có giá do Chính phủ quyết định.</p>	Bỏ các điểm 4.10, 4.11 tại Điều 4	Bỏ các điểm 4.10, 4.11, theo Điều lệ cũ để đảm bảo tính phù hợp trong hoạt động của Công ty.
9.	Điều 5	<p>Công ty chịu trách nhiệm:</p> <p>1. Hoàn thành việc đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh phù hợp với các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước (i) các Cổ đông về kết quả kinh doanh của Công ty, và (ii) khách hàng của mình và pháp luật về các sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.</p> <p>2. Lập chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư, kế hoạch kinh doanh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Công ty cũng như nhu cầu của thị trường.</p> <p>3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế với các đối tác.</p> <p>4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động phù hợp với Bộ luật Lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia việc quản lý Công ty thông qua thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác.</p> <p>5. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, an ninh quốc gia, phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>6. Tuân thủ các chế độ kế toán và thống kê, chuẩn bị các bản báo cáo định kỳ</p>	<p>Công ty chịu trách nhiệm:</p> <p>1. Hoàn thành việc đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh phù hợp với các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký;</p> <p>2. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động phù hợp với Bộ luật Lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia việc quản lý Công ty thông qua thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác.</p> <p>3. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, an ninh quốc gia, phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>4. Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định pháp luật.</p> <p>5. Tuân thủ triệt để chế độ và quy định về chế độ báo cáo tài chính, thống kê – kế toán, kiểm toán và các quy chế khác được quy định bởi pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>6. Thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>7. Nộp thuế, đóng góp vào Ngân sách Nhà nước và tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>8. Tuân thủ mọi điều khoản của Điều lệ này và chịu trách nhiệm đối với khách hàng trong phạm vi</p>	Sửa đổi một số điểm trong Điều 5 để đảm bảo tính phù hợp trong hoạt động của Công ty.

		<p>phù hợp với quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, và chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các báo cáo đó.</p> <p>7. Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định pháp luật.</p> <p>8. Tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>9. Tuân thủ triệt để chế độ và quy định về chế độ báo cáo tài chính, thông kê – kế toán, kiểm toán và các quy chế khác được quy định bởi pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>10. Bảo toàn và phát triển vốn và các khoản quỹ của Công ty.</p> <p>11. Hoàn thành các quy định liên quan đến các hạng mục chi, thu trong bảng cân đối của Công ty.</p> <p>12. Cung cấp báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin khách quan và có thật về hoạt động của Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>13. Thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>14. Nộp thuế, đóng góp vào Ngân sách Nhà nước và tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>Tuân thủ mọi điều khoản của Điều lệ này và chịu trách nhiệm đối với khách hàng trong phạm vi vốn Điều lệ của Công ty.</p>	vốn Điều lệ của Công ty.	
10.	Điều 6.2	Vốn Điều lệ được chia thành các Cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng Việt Nam).	Vốn Điều lệ được chia thành các Cổ phần với mệnh giá của mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng Việt Nam). Trừ trường hợp có việc phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào của Công ty theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này, vốn Điều lệ của Công ty chỉ bao gồm các cổ phần phổ thông.	Bổ sung quy định về loại cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam

11.	Điều 6.3	HĐQT sẽ quyết định thời gian, phương thức và giá cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán. Giá của cổ phần được chào bán không được thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi sổ mới nhất của cổ phiếu, ngoại trừ các trường hợp sau:	Số cổ phần được quyền chào bán của Công ty là tổng số cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định phát hành tại từng thời điểm và được ghi nhận trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT sẽ quyết định thời gian, phương thức và giá cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán. Giá của cổ phần được chào bán không được thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi sổ mới nhất của cổ phiếu, ngoại trừ các trường hợp sau:	Bổ sung quy định về số cổ phần được quyền chào bán của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam
12.	Điều 6.5	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động phát hành chứng khoán của Công ty, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật.
13.	Điều 7.9	Không có	Cổ Đông có nghĩa vụ công bố thông tin phù hợp với quy định của Pháp luật.	Bổ sung nội dung được quy định văn bản pháp luật Việt Nam
14.	Điều 8.3	Cổ phần Ưu đãi có thể được chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông trên nguyên tắc một Cổ phần Ưu đãi sẽ chuyển đổi thành một Cổ phần Phổ thông.	Cổ phần Ưu đãi có thể được chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông phù hợp với quyết định của ĐHĐCĐ.	Sửa đổi để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động của Công ty.
15.	Điều 8.4	Bất kỳ Cổ đông Ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành Cổ phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản gửi tới Công ty nêu rõ số lượng Cổ phần Ưu đãi mà Cổ Đông đó muốn được chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông. Công Ty sẽ chuyển đề nghị này tới ĐHĐCĐ trong vòng bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.	Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bất kỳ Cổ đông Ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi thành Cổ phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản tới Công Ty nêu rõ số lượng Cổ phần Ưu đãi mà Cổ Đông đó muốn được chuyển đổi thành Cổ phần Phổ thông. Công ty sẽ chuyển đề nghị này tới ĐHĐCĐ trong vòng bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.	Sửa đổi để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động của Công ty.
16.	Điều 9.3	Tuỳ thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong Sổ Đăng ký cổ đông đối với bất kỳ Cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền nhận một chứng chỉ cổ phiếu miễn phí	Tuỳ thuộc vào quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên trong Sổ Đăng ký cổ đông đối với bất kỳ Cổ phần và loại cổ phần nào, đều có quyền yêu cầu được nhận một chứng chỉ cổ phiếu miễn phí trong vòng hai (2)	Sửa đổi để phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

		trong vòng hai (2) tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) sau khi nhận chuyển nhượng.	tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) sau khi nhận chuyển nhượng.	
17.	Điều 9.10	<p>Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ đăng ký Cổ đông liên quan tới bất kỳ Cổ đông nào, thì Cổ đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết cũng như phải thông báo đến Công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký để Công ty chứng khoán tiến hành việc sửa đổi thông tin của Cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp địa chỉ của cổ đông không có, không đầy đủ hoặc vì bất cứ lý do nào nằm ngoài trách nhiệm của Công ty dẫn tới việc Công ty không liên lạc hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông theo quy định thì Công ty sẽ không phải chịu trách nhiệm.</p>	<p>Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung Sổ Đăng Ký Cổ Đông liên quan tới bất kỳ Cổ Đông nào, thì Cổ Đông đó phải có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc công ty chứng khoán nơi Cổ Đông lưu ký để Công ty/ Công ty chứng khoán tiến hành việc sửa đổi thông tin của Cổ đông trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông.</p> <p>Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với trường hợp Công ty không thể liên lạc và/hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho Cổ Đông do địa chỉ của Cổ Đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc và/hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHCĐ, lấy ý kiến Cổ Đông, gửi tài liệu cho Cổ Đông và hiệu lực của các nghị quyết ĐHCĐ được thông qua.</p>	Sửa đổi để phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
18.	Điều 9.11	Chủ tịch HĐQT và người giữ Sổ Đăng ký cổ đông có trách nhiệm tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc và các Cổ đông của Công ty tiếp cận đến Sổ đăng ký Cổ đông.	Bỏ nội dung này	Bỏ nội dung này do không phù hợp với thực tế
19.	Điều 9.12	Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. HĐQT có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. HĐQT có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	Bỏ nội dung này	Bỏ nội dung này do không phù hợp với thực tế
20.	Điều 16.4	<p>Không một cổ đông nào có quyền biểu quyết để thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào theo quy định tại khoản 3 Điều này, nếu cổ đông đó là một bên tham gia hợp đồng;</p>	<p>Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Các hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều này, nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	Điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác

		b) Bất kỳ việc mua bán Cổ phần nào của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan của Cổ đông đó.	b) Việc mua Cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó.	
21.	Điều 20.5(b)	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu tối thiểu là ba người.	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ thông qua phương án biểu quyết khác, khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu tối thiểu là ba người.	Điều chỉnh cơ chế biểu quyết phù hợp với thực tế của Công ty.
22.	Điều 24.4	Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT theo quy định của Pháp luật. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử	Viết lại để đảm bảo tính chính xác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
23.	Điều 24.5	Tư cách thành viên nào của HĐQT chấm dứt	Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên của	Điều chỉnh nội

		<p>trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Nếu thành viên đó vì bất kỳ quy định nào của Luật Doanh nghiệp hoặc Luật pháp bị cấm làm thành viên HĐQT;</p> <p>(b) Nếu thành viên đó từ chức bằng một thông báo bằng văn bản gửi tới trụ sở chính của Công ty;</p> <p>(c) Nếu thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của HĐQT nhận thấy rằng thành viên đó không còn đủ năng lực hành vi;</p> <p>(d) Nếu thành viên đó trong vòng sáu (6) tháng liên tiếp, vắng mặt mà không có sự cho phép của HĐQT trong các cuộc họp HĐQT, và HĐQT quyết định bãi nhiệm vị trí của thành viên đó.</p> <p>(e) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của ĐHCĐ.</p>	<p>HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) Nếu thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>(b) Nếu thành viên đó từ chức bằng một thông báo trước hợp lý bằng văn bản gửi tới trụ sở chính của Công ty;</p> <p>(c) Nếu thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của HĐQT nhận thấy rằng thành viên đó không còn đủ năng lực hành vi;</p> <p>(d) Nếu thành viên đó trong vòng sáu (6) tháng liên tiếp, vắng mặt mà không có sự cho phép của HĐQT trong các cuộc họp HĐQT, và HĐQT quyết định vị trí của thành viên đó bị bỏ trống.</p> <p>(e) Bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của ĐHCĐ.</p>	<p>dung tại điểm này để đảm bảo tính chính xác</p>
24.	Điều 25.4(c)	<p>Trong phạm vi các quy định tại Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và các hạn chế mà HĐQT quy định ở từng thời điểm, các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm cả các hợp đồng chuyển nhượng, mua, bán, sáp nhập, thuê tóm và liên doanh), và việc thực hiện, sửa đổi và thanh lý, chấm dứt các hợp đồng đó, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ được quy định tại Điều 120.3 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Trong phạm vi các quy định tại Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm cả các hợp đồng chuyển nhượng, mua, bán, sáp nhập, thuê tóm và liên doanh), và việc thực hiện, sửa đổi, thanh lý và chấm dứt các hợp đồng đó, trừ những trường hợp mà theo quy định Điều 120.3 của Luật Doanh nghiệp phải do ĐHCĐ phê chuẩn;</p>	<p>Điều chỉnh nội dung tại điểm này để đảm bảo tính chính xác</p>
25.	Điều 28.17	<p><u>Các ủy ban trực thuộc HĐQT.</u> HĐQT có thể ủy quyền hành động và xem xét cho các ủy ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của mình, và (nếu thấy thích hợp) một hoặc nhiều người ở bên ngoài. Các ban này sẽ thực hiện quyền lực được HĐQT giao phó phù hợp với các quy chế được HĐQT ban hành ở từng thời điểm. Các quy chế này có thể quy định hoặc cho phép kết nạp thêm các người khác không phải là thành viên HĐQT vào các ủy ban nói trên và cho phép các người này được quyền biểu quyết với</p>	<p>Bỏ nội dung này cùng các nội dung liên quan tới các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</p>	<p>Bỏ nội dung này do không phù hợp với thực tế và còn nhiều điểm tranh cãi về quy định của Luật.</p>

		tư cách là thành viên uỷ ban, nhưng với điều kiện là (a) số lượng các thành viên bên ngoài phải ít hơn một nửa tổng số thành viên của uỷ ban và (b) nghị quyết do uỷ ban ban hành sẽ không có hiệu lực trừ khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của uỷ ban là thành viên HĐQT.		
26.	Điều 30.3(e)	Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;	Trong thời gian sớm nhất có thể, trước ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;	Sửa đổi để đảm bảo tính phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.
27.	Điều 30.7	<p>Thư ký Công ty:</p> <p>HĐQT sẽ chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS;</li> <li>Làm biên bản các cuộc họp;</li> <li>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.</li> </ol> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Thư ký Công ty:</p> <p>HĐQT sẽ chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuẩn bị cho các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS;</li> <li>Làm biên bản các cuộc họp;</li> <li>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.</li> </ol> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	Sửa đổi để đảm bảo tính phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.
28.	Điều 42.4	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi để đảm bảo sự phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.

		kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.		
29.	Điều 45.1	<p><b>Công ty sẽ trình nộp cho các Cổ đông các tài liệu sau:</b></p> <p>(a) Ngay khi có thể nhưng trong mọi trường hợp muộn nhất là sáu (6) tháng sau khi kết thúc năm tài chính, sổ sách tài chính hàng năm đã được kiểm toán của Công ty, cùng với tất cả các thư từ quản lý của kiểm toán viên;</p> <p>(b) Ngay khi có thể nhưng trong mọi trường hợp muộn nhất là hai mươi (20) ngày sau khi kết thúc các khoảng thời gian tương ứng của: Sổ sách kế toán hàng tháng, hàng quý của Công ty theo mẫu được các Cổ đông chấp thuận, bao gồm:</p> <p>(i) Bản kê lợi nhuận và thua lỗ, Báo cáo kế toán và báo cáo lưu lượng tiền mặt;</p> <p>(ii) Báo cáo kinh doanh và hoạt động từ ban quản lý;</p> <p>(iii) Nhận xét về các vấn đề và thay đổi quan trọng; và</p> <p>(iv) Báo cáo thể hiện việc tuân thủ hoặc không tuân thủ các thỏa thuận tài chính/ngân hàng;</p> <p>(c) Ngay khi có thể nhưng trong mọi trường hợp muộn nhất là ba mươi (30) ngày trước khi năm tài chính mới bắt đầu, các bản kê ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty cho năm tài chính tiếp theo;</p>	Bỏ nội dung này.	Bỏ nội dung này do không phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, đồng thời không phải quy định bắt buộc theo Luật.
30.	Điều 52.1	<p>Trường hợp có tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh liên quan tới hoạt động của Công Ty hoặc các quyền của Cổ Đông theo Điều Lệ này hoặc theo quy định của Pháp Luật, giữa:</p> <p>(a) Cổ Đông và Công Ty; hoặc</p> <p>(b) Cổ Đông và HĐQT, BKS, Tổng Giám Đốc hoặc Cán Bộ Quản Lý; hoặc</p>	<p>Trường hợp có tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh liên quan tới hoạt động của Công Ty hoặc các quyền của Cổ Đông theo Điều Lệ này hoặc theo quy định của Pháp Luật, giữa:</p> <p>(a) Cổ Đông và Công Ty; hoặc</p> <p>(b) Cổ Đông và HĐQT, BKS, Tổng Giám Đốc hoặc Cán Bộ Quản Lý;</p>	Sửa đổi trên cơ sở phù hợp với thực tế.

		<p>(c)Cổ Đông và Cổ Đông khác;</p> <p>thì các bên liên quan sẽ cố gắng cùng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp</p>	<p>thì các bên liên quan sẽ cố gắng cùng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp</p>	
31.	Điều 52.2	<p>Trường hợp không đạt được thỏa thuận hòa giải trong vòng sáu (6) tuần kể từ ngày bắt đầu quá trình hòa giải, hoặc đề nghị hòa giải không được hai bên đồng ý, thì bất kỳ bên nào cũng có thể đưa vụ việc ra Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC), để có quyết định cuối cùng theo các quy định hiện hành của Quy Tắc Trọng Tài của VIAC có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn theo hướng dẫn như sau:</p> <p>(a)Địa điểm: Khánh Hòa</p> <p>(b)Ngôn ngữ tố tụng: Tiếng Việt.</p> <p>(c) Số lượng Trọng tài viên: Ba (3) trọng tài viên. Mỗi bên tham gia vào tranh chấp sẽ chỉ định một trọng tài viên, và trọng tài viên thứ ba sẽ được chỉ định bởi hai trọng tài viên đã được chỉ định, hoặc bởi VIAC, theo Quy Tắc Trọng Tài của VIAC, đóng vai trò chủ tịch hội đồng trọng tài.</p> <p>(d)Phán quyết: Phán quyết trọng tài sẽ là chung thẩm và có hiệu lực bắt buộc thi hành với các bên.</p> <p>(e) Chi phí: Chi phí trọng tài sẽ do bên thua kiện chịu, trừ khi được quy định khác theo phán quyết.</p>	<p>Trường hợp không đạt được thỏa thuận hòa giải trong vòng sáu (6) tuần kể từ ngày bắt đầu quá trình hòa giải, hoặc đề nghị hòa giải không được hai bên đồng ý, thì bất kỳ bên nào cũng có thể đưa vụ việc ra Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC), để có quyết định cuối cùng theo các quy định hiện hành của Quy Tắc Trọng Tài của VIAC có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn theo hướng dẫn như sau:</p> <p>(a) Địa điểm: Hà Nội hoặc Khánh Hòa</p> <p>(b)Ngôn ngữ tố tụng: Tiếng Việt.</p> <p>(c) Số lượng Trọng tài viên: Ba (3) trọng tài viên. Mỗi bên tham gia vào tranh chấp sẽ chỉ định một trọng tài viên, và trọng tài viên thứ ba sẽ được chỉ định bởi hai trọng tài viên đã được chỉ định, hoặc bởi VIAC, theo Quy Tắc Trọng Tài của VIAC, đóng vai trò chủ tịch hội đồng trọng tài.</p> <p>(d)Phán quyết: Phán quyết trọng tài sẽ là chung thẩm và có hiệu lực bắt buộc thi hành với các bên.</p> <p>(e) Chi phí: Chi phí phát sinh từ việc giải quyết tranh chấp tại trọng tài sẽ do bên thua kiện chịu, trừ khi được quy định khác theo phán quyết.</p> <p>(f) Thi hành: Bên thắng kiện theo phán quyết có thể yêu cầu tòa án (bao gồm cả tòa án nơi mà bên thua có tài sản) hoặc cơ quan tư pháp thi hành phán quyết trọng</p>	Sửa đổi trên cơ sở phù hợp với thực tế.

		(f) Thi hành: Bên thắng kiện theo phán quyết có thể yêu cầu tòa án (bao gồm cả tòa án nơi mà bên thua có tài sản) hoặc cơ quan tư pháp thi hành phán quyết trọng tài.	tài.	
--	--	---	------	--

Xin trân trọng cảm ơn.